TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 848/2024/DS-ST
Ngày: 27/12/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Luỹ và ông Võ Thái Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 687/2024/TLST–DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 297/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Cổ Phần S Có Ngay (SAWAD JSC).

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Cao Phương D, sinh năm 1985. Địa chỉ liên lạc: Số A, L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (*yêu cầu vắng mặt*).

2. *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kim N, sinh năm 2002, nơi cư trú: số A, tổ C, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ Phần S Có Ngay (SAWAD JSC) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố tài sản. Ngày 17/8/2023, Công ty TNHH S1 - chi nhánh L (nay là Công ty Cổ Phần S) có nhận cầm cố tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76, số khung RLHJK0310MY538241 số máy JK03E2444905 của chị Phan Thị Kim N với số tiền 12.100.000 đồng. Theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 17/8/2023, thoả thuận thời hạn 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, giải ngân vào ngày 17/8/2023, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do nhu cầu đi lại, nên ngày 17/8/2023 chị N có đơn gửi Công ty xin mượn lại chiếc xe trong thời gian 01 tháng và cam kết hoàn trả lại tài sản mượn theo thỏa thuận, phí mượn xe 363.000 đồng/ 1 tháng. Công ty giữ bản gốc 01 Giấy chứng nhận đăng ký số 006830 do Công an huyện P cấp cho chị Phan Thị Kim N ngày 09/12/2021. Sau khi nhận đủ tiền thì chị N không thực hiện đúng thoả thuận đã ký kết. Tính đến ngày 22/11/2023, chị N chỉ thanh toán số tiền 4.077.000 đồng (tiền gốc 2.812.473 đồng, lãi 368.690 đồng và tiền phí mượn xe, quản lý hồ sơ).

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/11/2024, Công ty cổ phần S tiền có ngay có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện gồm: yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76 đứng tên Phan Thị Kim N; phí quản lý hồ sơ cố định 218.457 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 743.002 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 650.127 đồng và chi phí tố tụng 999.154 đồng. Nay, Công ty yêu cầu chị N có trách nhiệm trả tổng số tiền 12.092.809 đồng gồm số tiền gốc 9.287.527 đồng và lãi trong hạn 521.621 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 27/12/2024 là 1.920.661 đồng, phí mượn xe 363.000 đồng. Ngoài ra chị N còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với bị đơn chị Phan Thị Kim N: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc giao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76; phí quản lý hồ sơ cố định 218.457 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 743.002 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 650.127 đồng, chi phí tố tụng 999.154 đồng. Căn cứ Điều 309, Điều 311, Điều 312 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Phan Thị Kim N phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần S (SAWAD JSC) tông số tiền 12.092.809 đồng gồm số tiền gốc 9.287.527 đồng và lãi trong hạn 521.621 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 27/12/2024 là 1.920.661 đồng, phí mượn xe 363.000 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính kể từ ngày 28/12/2024 đến khi chị N thanh toán xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng cầm cố ngày 17/8/2023. Công ty phải trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký số 006830 do Công an huyện P cấp ngày 09/12/2021 sau khi chị N thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ. Chị N phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền phát sinh từ hợp đồng cầm cố xe máy, nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.4] Nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc giao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76; phí quản lý hồ sơ cố định 218.457 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 743.002 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 650.127 đồng, chi phí tố tụng 999.154 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là

hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 17/8/2023, thông qua Hợp đồng cầm cố số LXM230801010NA21X, Công ty cổ phần S Có Ngay đã giải ngân cho chị Phan Thị Kim N số tiền 12.000.000 VNĐ. Hai bên thoả thuận thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tài sản cầm cố là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76, số khung RLHJK0310MY538241, số máy JK03E2444905 theo Giấy chứng nhận đăng ký số 006830 do Công an huyện P cấp ngày 09/12/2021 đứng tên Phan Thị Kim N. Xét thấy, hợp đồng cầm cố ngày 17/8/2023 được lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 17/11/2023 chị N chỉ trả vốn, lãi được 4.077.000 đồng thì ngưng đến nay, đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Công ty Cổ phần S Có Ngay có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP01/7/2016 của Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP01/10/2029 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất theo hợp đồng cầm cố ngày 17/8/2023 phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất trong hạn từ ngày 18/11/2023 đến ngày 17/8/2024 số tiền 521.621 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 17/12/2023 đến ngày 27/12/2024 số tiền 1.920.661 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc chị Phan Thị Kim N phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 27/12/2024 là số tiền 12.092.809 đồng trong đó gồm vốn gốc 9.287.527 đồng, tiền lãi trong hạn 521.621 đồng, tiền lãi quá hạn 1.920.661 đồng, phí mượn xe 363.000 đồng.

[2.3] Công ty cổ phần S đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 006830 do Công an huyện P cấp ngày 09/12/2021 đứng tên Phan Thị Kim N, sau khi chị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty phải có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy nói trên cho chị N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 604.000 đồng (12.092.809 đồng x 5%) theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 316, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S Có Ngay về việc yêu cầu chị Phan Thị Kim N giao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision FI, biển số xe 67K1-982.76; phí quản lý hồ sơ cố định 218.457 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 743.002 đồng, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 650.127 đồng, chi phí tố tụng 999.154 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S Có Ngay.

Buộc chị Phan Thị Kim N phải có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ Phần S Có Ngay tổng số tiền 12.092.809 đồng gồm vốn gốc 9.287.527 đồng, tiền lãi trong hạn 521.621 đồng, tiền lãi quá hạn 1.920.661 đồng, phí mượn xe 363.000 đồng.

Kể từ ngày 28/12/2024, chị Phan Thị Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố ngày 17/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Sau khi chị Phan Thị Kim N thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ thì Công ty Cổ Phần S phải trả lại cho chị Phan Thị Kim N 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký số 006830 do Công an huyện P cấp ngày 09/12/2021 đứng tên Phan Thị Kim N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ Phần S Có Ngay không phải chịu án phí và được hoàn lại 400.000 (*Bốn trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0011419 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Phan Thị Kim N phải chịu 604.000 đồng (*Sáu trăm lẻ bốn ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.